TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2024/HC-PT
Ngày: 25-7-2024
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Võ Ngọc Thông**

Các Thẩm phán: ông **Trương Minh Tuấn**

bà **Trần Thị Kim Liên.**

Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Phương Mai** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Bùi Ngô Ý Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 133/2024/TLPT-HC ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 73/2023/HC-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1390/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Vợ chồng ông Phan Hoàng P – sinh năm 1984, bà Trần Thị Minh Đ – sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: Khu phố C, thị trấn H, huyện S, Phú Yên. Địa chỉ liên lạc: 26 Đ, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên.

- UBND huyện S, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn T – Phó Chủ tịch UBND huyện S. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trung tâm phát triển quỹ đất huyện S: Vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND thị trấn H: ông Trần Văn D– Phó Chủ tịch UBND thị trấn H. Có mặt.

- Vợ chồng ông Phan Hoàng T1 – sinh năm 1956 (ông T1 đã chết), bà Trần Thị Y – sinh năm 1961; địa chỉ: Khu phố C, thị trấn H, huyện S. Có Đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Phan Hoàng P và bà Trần Thi Minh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thống nhất trình bày:

Nguồn gốc đất cha mẹ tôi là ông Phan Hoàng T1, bà Trần Thị Y có nhận chuyển nhượng từ vợ chồng ông Huỳnh Đ1 (sinh năm 1945) vào năm 1996. Sau đó cha mẹ tôi có làm giấy cho đất lại cho vợ chồng tôi Phan Hoàng P và có xác nhận của chính quyền địa phương.

Tại Biên bản làm việc ngày 13/10/2016 UBND thị trấn H mới có kết luận "*Về việc tháo dỡ công trình yêu cầu hộ gia đình tháo dỡ công trình nhà ở đảm bảo cho việc thi công lòng đường chậm nhất đến ngày 16/10/2016 bàn giao mặt bằng thi công cho công trình. Khi tiến hành thi công lề đường sẽ tiến hành làm việc tiếp theo*".

Cũng tại Biên bản làm việc ngày 13/10/2016 tôi Phan Hoàng P có ý kiến cụ thể: đồng ý hoán đổi diện tích đất làm lòng đường để tạo điều kiện cho việc thi công dự án công trình theo sự vận động của chính quyền và phải đo đạc diện tích đất để lấy làm lòng đường chiều rộng là bao nhiêu, chiều ngang làm bao nhiêu và có ký cam kết các bên, phần còn lại diện tích đất của gia đình chúng tôi là bao nhiêu (vì diện tích đất của gia đình chúng tôi thời điểm đó sử dụng là 193,7m^2).

Sau khi đo đạc diện tích trúng lòng đường là 61,1m^2 gia đình tôi tự tháo dỡ căn nhà gỗ vô phía trong như hiện trạng hiện nay. Ngày 26/02/2018 UBND huyện S ra Quyết định số 339/QĐ-UBND tổng diện tích thu hồi cũng là 61,1m^2, vị trí nói rất rõ ràng, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình tôi chỉ 61,1m^2. Quyết định số 339/QĐ-UBND huyện S ngày 26/02/2018 cũng không nói gia đình tôi phải hoán đổi toàn bộ diện tích của gia đình tôi tại thửa đất số 16, tờ bản đồ địa chính số 92, địa chỉ thửa đất: Khu phố C, thị trấn H, huyện S.

Ngày 27/02/2018 UBND huyện S ra Quyết định số 406/QĐ-UBND về việc giao đất ở đô thị và đất hàng năm khác theo phương án bồi thường, hỗ trợ căn cứ vào Quyết định 339/QĐ-UBND huyện S ngày 26/02/2018. Quyết định số 406 này

chỉ nói về giao đất cho gia đình tôi theo phương án hoán đổi phần diện tích 61,1m^2 bị thu hồi chứ cũng không nói là hoán đổi toàn bộ diện tích đất của gia đình tôi.

Ngày 26/9/2022 Chủ tịch UBND huyện S ra Quyết định số 2759/QĐ-KPHQ. Quyết định buộc khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giao thông đường bộ là trái với quy định pháp luật, làm ảnh hưởng quyền lợi của gia đình tôi được Hiến pháp, pháp luật bảo vệ vì căn nhà gỗ hiện tại và phần đất hiện tại chưa đền bù cho cho gia đình tôi cho nên nói gia đình tôi lấn chiếm hành lang đường bộ là không đúng sự thật, trái quy định pháp luật. Vì ở đây gia đình tôi không có hành vi vi phạm hành chính lấn chiếm hành lang đường bộ, vì vậy căn cứ vào đâu mà Chủ tịch UBND huyện S ra Quyết định buộc tháo dỡ cho rằng gia đình tôi vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 69/BB-VPHC lập ngày 26/8/2022.

Ngày 03/10/2022 gia đình tôi khiếu nại lần đầu Quyết định số 2759/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND huyện S. Ngày 15/12/2022 Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu không công nhận nội dung đơn khiếu nại của gia đình tôi. Do đó yêu cầu Tòa án:

Hủy Quyết định số 2759/QĐ-KPHQ ngày 26/09/2022 của Chủ tịch UBND huyện S về việc *"Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giao thông đường bộ"*; Hủy Quyết định số 4091/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện S *"Về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Hoàng P (lần đầu)"*;

Người bị kiện UBND huyện S, Chủ tịch UBND huyện S trình bày:

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2759/QĐ-KPHQ ngày 26/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện S về việc : *"Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giao thông đường bộ"*: Ngày 26/8/2022, Công an thị trấn H đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Phan Hoàng P với hành vi chiếm hành lang đường bộ, vì khung phạt vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND thị trấn nên Chủ tịch UBND thị trấn có tờ trình trình UBND huyện ban hành quyết định xử phạt; Sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ việc UBND huyện kiểm tra và xác định hành vi vi phạm của ông Phan Hoàng P đã hết thời hiệu xử phạt nên UBND huyện ban hành Quyết định 2759/QĐ-KPHQ ngày 26/9/2022, của Chủ tịch UBND huyện S về việc:*"Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giao thông đường bộ"* đối với ông Phan Hoàng P. Sau khi nhận được Quyết định, ông Phan Hoàng P không đồng ý và làm đơn khiếu nại đến UBND huyện yêu cầu hủy Quyết định 2759/QĐ-KPHQ ngày 26/9/2022, của Chủ tịch UBND huyện S về việc: *"Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giao thông đường bộ"*.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4091/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện S *"về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Hoàng P (lần*

1)": Ngày 14/10/2022 Ban hành Quyết định số 2962/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện S về việc xác minh nội dung khiếu nại lần đầu.

Qua kết quả xác minh thu thập thông tin, tài liệu, hồ sơ liên quan: phần diện tích và căn nhà gỗ mà vợ chồng ông Phan Hoàng P, bà Trần thị Minh Đ2 cho rằng không vi phạm, lấn chiếm hành lang đường bộ và chưa được đền bù, đề nghị UBND huyện xem xét giải quyết. Căn cứ theo Nghị định số 172/1999/NĐ-CP, ngày 07/12/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ công trình giao thông đối với công trình giao thông đường bộ và Thông tư số 213/2000/TT-BGTVT, ngày 31/5/2000 của Bộ G hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 172/1999/NĐ-CP và các hồ sơ có liên quan:đối với nguồn gốc đất nêu trên đã được UBND huyện lập biên bản và làm thủ tục hoán đổi, giao cho vợ chồng ông một thửa đất ở khác tại khu tái định cư khu phố C, thị trấn H năm 2018, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, vợ chồng Ông P cho rằng diện tích đất trên khi thực hiện quyết định số 2759/QĐ-KPHQ ngày 26/9/2022 và căn nhà gỗ (xây dựng trái phép) phải được đền bù là không có cơ sở pháp luật. Việc Ông Phan Hoàng P có hành vi vi phạm, đã được UBND Thị trấn H vận động nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện việc tháo dỡ, trả lại đất cho nhà nước quản lý, nên UBND Thị trấn lập biên bản xử lý vi phạm và UBND huyện ban hành Quyết định số 2759/QĐ-KPHQ ngày 26/9/2022, là đúng quy định pháp luật.

Từ những cơ sở trên, Chủ tịch UBND huyện S không công nhận nội dung Đơn khiếu nại đề ngày 03/10/2022 của ông Phan Hoàng P, thường trú tại khu phố C, thị trấn, H, huyện S, khiếu nại đối với Quyết định số 2759/QĐ-KPHQ ngày 26/9/2022 của Chủ tịch UBND Huyện S về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giao thông đường bộ vì không có cơ sở pháp luật. Giữ nguyên nội dung Quyết định số 2759/QĐ-KPHQ ngày 26/9/2022 của Chủ tịch UBND Huyện S về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Từ những cơ sở trên, U nguyên 02 quyết định: Quyết định số 2759/QĐ-KPHQ ngày 26/9/2022, của Chủ tịch UBND huyện S về việc: *"Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giao thông đường bộ"*và Quyết định số 4091/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện S *"về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Hoàng P (lần 1)".*

Người đại diện theo ủy quyền của UBND thị trấn H trình bày: Thống nhất theo quan điểm trình bày của UBND huyện S.

Người làm chứng bà Phan Thị H trình bày: Tôi xác nhận có bán cho ông T1 và vợ Trần Thị Y vào năm 1995 một cái nhà là đất thổ cư là 2000m^2 và một phần đất dư sát đường vào Buôn 2 KLốc là đất ngày xưa.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 73/2023/HC-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Áp dụng điều 30, 32, 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348 và 358 Luật tố tụng hành chính; Khoản 1 Điều 79 Luật đất đai 2013; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Phan Hoàng P, bà Trần Thị Minh Đ:

- Hủy Quyết định số 2759/QĐ-KPHQ ngày 26/9/2022, của Chủ tịch UBND huyện S về việc: *"Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giao thông đường bộ"* và Quyết định số 4091/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện S *"về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Hoàng P (lần 1)"*.

- Hủy Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 của UBND huyện S "*Về việc thu hồi đất để thực hiện công trình Mở rộng nút giao thông và đường bê tông từ Quốc lộ B đến trường D1, huyện S, tỉnh Phú Yên*", Hủy Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 của UBND huyện S "*V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Phan Hoàng P thường trú khu phố C, thị trấn H, huyện S*", Hủy Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 của UBND huyện S "*Về việc giao đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm khác*" và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 386242 do UBND huyện S cấp cho hộ ông Phan Hoàng P ngày 19/03/2018.

Buộc UBND huyện S lập lại phương án thu hồi, bồi thường, hỗ trợ cho vợ chồng ông Phan Hoàng P, bà Trần Thị Minh Đ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình mở rộng nút giao thông và đường bê tông từ Quốc lộ B đến trường dân tộc nội trú huyện S theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc, quy định về thi hành án và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/12/2023, người khởi kiện ông Phan Hoàng P và bà Trần Thị Minh Đ kháng cáo với nội dung đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không huỷ Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 "*V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Phan Hoàng P*, hủy Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 "*Về việc giao đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm khác*" và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 386242 ngày 19/03/2018 do UBND huyện S cấp cho hộ ông Phan Hoàng P.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Vợ chồng ông Phan Hoàng P, bà Trần Thị Minh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khởi kiện.

Ý kiến của vợ chồng ông Phan Hoàng P, bà Trần Thị Minh Đ: Gia đình tôi không có hiến đất để làm đường, mà đồng ý hoán đổi đất làm đường lấy lô đất tái

định cư, hiện nay tôi đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm không huỷ các Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 26/02/2018, Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 26/02/2018, Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 386242 do UBND huyện S cấp cho hộ ông Phan Hoàng P ngày 19/03/2018.

Ý kiến của người bị kiện: Ở giai đoạn xét xử sơ thẩm đã tìm có được Biên bản họp dân ngày 29/6/2016, trong đó có hộ ông P đã đồng ý hiến đất để làm đường mở rộng nút giao thông từ Quốc lộ B đến Trường D1. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của vợ chồng ông P, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Ý Kiến của UBND thị trấn H*:* thống nhất như ý kiến của UBND huyện S.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự tại phiên toà, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của vợ chồng ông Phan Hoàng P, bà Trần Thị Minh Đ, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: vợ chồng ông Phan Hoàng P kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo và khởi kiện của vợ chồng ông Phan Hoàng P, bà Trần Thị Minh Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm ngày 04/07/2023 thì diện tích đất ông P hiện tại đang sử dụng Thửa đất số 16, Tờ bản đồ 92, diện tích 128,4m2, trên diện tích đất này có ngôi nhà tạm, kết cấu gỗ. Qua xem xét thể hiện diện tích 61,1m^2, UBND huyện S thu hồi, bồi thường (hoán đổi) của ông P khi nhà nước thực hiện công trình Mở rộng nút giao thông và đường bê tông từ Quốc lộ B đến Trường D1 nội trú thì toàn bộ diện tích này nằm trong diện tích 128,4m^2 nêu trên và hiện trạng

vẫn còn ngôi nhà tạm kết cấu gỗ như Biên bản kiểm kê ngày 04/12/2017 của UBND thị trấn H. Đồng thời, theo Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND huyện S thì chỉ giới đường đỏ tuyến đường là 11m (tính từ tim đường). Qua đối chiếu bản đồ thì toàn bộ diện tích 128,4m^2 gia đình ông P đang sử dụng đều nằm trong chỉ giới đường đỏ và nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng để thực hiện công trình mở rộng nút giao thông và đường bê tông từ Quốc lộ B đến Trường dân tộc nội trú huyện D1.

[3] Tại phiên toà sơ thẩm, UBND huyện S cho rằng ngoài diện tích 61,1m^2 đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 398/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 thì toàn bộ diện tích đất còn lại gia đình ông P đã hiến đất cho nhà nước để làm đường nhưng không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện việc này; đồng thời người khởi kiện cũng xác định gia đình không hiến đất nhưng UBND thị trấn H, UBND huyện S không tiến hành các bước theo trình tự, thủ tục thu hồi, bồi thường đất theo quy định mà công nhận diện tích 61,1m^2 đủ điều kiện bồi thường và tiến hành hoán đổi (giao đất) với diện tích 460m^2 theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 là chưa phù hợp. Cả người khởi kiện và người bị kiện đều đề nghị Hội đồng xét xử huỷ tất cả các quyết định trước đây liên quan đến quá trình thu hồi bồi thường và huỷ luôn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất hoán đổi cho ông P để UBND huyện S tiến hành các trình tự, thủ tục thu hồi bồi thường mới theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên huỷ tất cả các quyết định có liên quan như nêu trên là có căn cứ.

[4] Tại phiên toà phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo cung cấp thêm chứng cứ mới là Đơn xác nhận ngày 12/7/2024 có 05 nhân chứng và được xác nhận của Khu phố trưởng Khu phố 3; các nhân chứng các hộ nhà ở liền kề nhà vợ chồng ông P xác nhận cho đến thời điểm hiện nay chưa nhận quyết định giải toả để làm lề đường. Tại phiên toà phúc thẩm ông Phan Đình S là nhân chứng thời điểm mở rộng lòng đường các hộ bị ảnh hưởng đều đồng ý hiến đất cho nhà nước, không có trường hợp nào yêu cầu bồi thường về đất. Đồng thời, Người đại diện người bị kiện cũng cung cấp tài liệu, chứng cứ mới là Biên bản họp dân ngày 29/6/2016 có đại diện UBND thị trấn H, đại diện Khu phố 3 và có mặt 26/30 hộ dân, trong đó có hộ ông P; nội dung thể hiện tất cả các hộ dân đều đồng ý hiến đất cho nhà nước để mở rộng lòng đường như nêu trên. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ xác định Quyết định thu hồi đất số 398/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 của UBND huyện S đối với diện tích 61m^2 đất của gia đình ông P là vị trí nhà ở hiện tại của ông P, phù hợp với ý kiến trình bày của UBND huyện S.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của vợ chồng ông Phan Hoàng P, bà Trần Thị Minh Đ, không có căn cứ chấp nhận; ý kiến của kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận; bác kháng cáo của vợ chồng ông Phan Hoàng P, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên vợ chồng ông Phan Hoàng P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính.

Áp dụng Khoản 1 Điều 79 của Luật đất đai 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của vợ chồng ông Phan Hoàng P, bà Trần Thị Minh Đ; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 73/2023/HC-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Phan Hoàng P, bà Trần Thị Minh Đ:

- Hủy Quyết định số 2759/QĐ-KPHQ ngày 26/9/2022, của Chủ tịch UBND huyện S về việc: *"Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giao thông đường bộ"*và Quyết định số 4091/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện S *"về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Hoàng P (lần 1)"*.

- Hủy Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 của UBND huyện S "*Về việc thu hồi đất để thực hiện công trình Mở rộng nút giao thông và đường bê tông từ Quốc lộ B đến trường D1, huyện S, tỉnh Phú Yên*", Hủy Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 của UBND huyện S "*V/v Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Phan Hoàng P thường trú khu phố C, thị trấn H, huyện S*", Hủy Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 của UBND huyện S "*Về việc giao đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm khác*" và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 386242 do UBND huyện S cấp cho hộ ông Phan Hoàng P ngày 19/03/2018

- Buộc UBND huyện S lập lại phương án thu hồi, bồi thường, hỗ trợ cho vợ chồng ông Phan Hoàng P, bà Trần Thị Minh Đ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình mở rộng nút giao thông và đường bê tông từ Quốc lộ B đến Trường dân tộc nội trú huyện D1 theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc: Người bị kiện UBND huyện S và Chủ tịch UBND huyện S phải liên đới chịu 5.686.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc. Người khởi kiện đã tạm ứng số tiền 5.686.000 đồng nên người bị kiện phải có trách nhiệm hoàn trả cho vợ chồng ông P, bà Đ số tiền nêu trên.

Thời hạn, trình tự thủ tục thi hành và xử lý trách nhiệm với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án được thực hiện theo Nghị định 71/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ.

4. Về án phí:

Về án phí hành chính sơ thẩm:

Người bị kiện UBND huyện S và Chủ tịch UBND huyện S phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho vợ chồng ông Phan Hoàng P, bà Trần Thị Minh Đ số tiền 300.000 đồng ông Phan Hoàng P đã tạm ứng theo Biên lai thu tiền số 0000328 ngày 15/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Về án phí hành chính phúc thẩm: vợ chồng ông Phan Hoàng P, bà Trần Thi Minh Đ phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013297 ngày 02/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Thông